

Bản án số: 07/2019/HS-ST

Ngày 12 - 4 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Lợi

Ông Nguyễn Ngọc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Thào Seo S, sinh năm 1992 tại huyện X, tỉnh Hà Giang.

Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào Seo C và bà Ly Thị C; có vợ là Lù Thị G và có 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 10/12/2018, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

2. Chấn Seo P (tên gọi khác Chấn Seo P, sinh năm 1977 tại huyện X, tỉnh Hà Giang.

Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chấn Seo S (Chấn Seo S) (đã chết) và bà Sùng Thị C; có vợ là Ly Thị S (Ly Thị S) và có 03 con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2002); tiền án: Bản án số 70/2014/HSST ngày 04/12/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 03 năm tù về tội: "Mua bán người"; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2003 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài

sản”; bị bắt tạm giam ngày 10/12/2018, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

* *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Đinh Gia H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái.

* *Bị hại:* Chị Sùng Thị S sinh ngày 08/01/1998

Nơi cư trú: Thôn km 21, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái, có mặt.

* *Người có quyền lợi liên quan:* Ông Sùng A D sinh ngày 28/8/1967

Nơi cư trú: Thôn km 21, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái, có mặt.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Tạ Ngọc V – Luật sư của Văn phòng Luật sư Tạ Văn và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

* *Người phiên dịch tiếng H'Mông:* Ông Giàng A K - Cán bộ Ban Dân vận Tỉnh ủy Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa năm 2018, trong thời gian làm thuê tại Trung Quốc, Thào Seo S được một người đàn ông Trung Quốc đặt vấn đề về Việt Nam tìm phụ nữ đưa sang Trung Quốc bán cho người đàn ông này với giá 12.000 nhân dân tệ. cũng trong thời gian này S được một người đàn ông cùng làm thuê với S cho S số điện thoại của chị Sùng Thị S. Đầu tháng 8 năm 2018, S trở về Việt Nam và gọi điện thoại cho S để làm quen với mục đích lừa đưa S sang Trung Quốc bán. Quá trình làm quen, nói chuyện với S thì S nói dối mình tên S nhà ở tỉnh Tuyên Quang. Do tin tưởng nên S giới thiệu về tên tuổi và địa chỉ của mình cho S biết. Sau đó S và S thường xuyên liên lạc qua điện thoại, zalo với nhau. S tán tỉnh, yêu đương và nói dối muốn lấy S về làm vợ nhằm mục đích đưa S sang Trung Quốc bán. Đến khoảng giữa tháng 8 năm 2018, S hẹn gặp S và đưa về nhà S chơi sau đó sẽ đưa S trở về nhà để làm lễ ăn hỏi. Cũng thời gian này thông qua S, S nói chuyện qua điện thoại với ông Sùng A D là bố đẻ của chị S và nói dối là S có tình cảm với S, muốn lấy S làm vợ và nhờ ông D đưa S đến gặp S, vì tin tưởng và S nài nỉ, đe dọa nếu không đưa đi sẽ ăn lá ngón tự tử, nên ông D đã đồng ý. Ban đầu S hẹn sẽ đón S ở thành phố Y, tỉnh Yên Bái nhưng do S không biết đường đi nên đã hẹn gặp S ở thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi chị S đồng ý hẹn gặp thì S nói với Chấn Seo P về việc S đã lừa được một phụ nữ và rủ P cùng đi đón để đưa sang Trung Quốc bán lấy tiền, P đồng ý. Ngày 16/8/2018, ông D cùng với chị S đi xe khách từ nhà đến thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai để gặp S. Còn S và P mỗi người đi một xe mô tô từ nhà đến thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai đón S. Trên đường đi S và P dừng tại chợ huyện B, tỉnh Lào Cai để P gửi xe của mình lại đó và đi xe cùng với S. Khi đến thị trấn P, S bảo P xuống xe và đợi ở một nơi còn S một mình đi đến điểm hẹn gặp chị S. Khi gặp chị S và ông D, S tiếp tục nói dối, rủ ông D về nhà mình chơi. Nhưng do đang bận việc gia đình nên ông D từ chối và đi về nhà, trước khi về S

đưa cho ông D 1.000.000 đồng để chi phí đi đường. Sau khi ông D đi về, S dùng xe mô tô chở S đến huyện X, tỉnh Hà Giang đồng thời S gọi điện thoại bảo P tự thuê xe đi về chợ huyện B lấy xe mô tô đã gửi trước đó và đi về lán nương của P ở thị trấn C, huyện X chờ S. Trên đường đi do trời mưa to nên S bảo chị S cởi váy đang mặc và đưa điện thoại cho S cất hộ. Về đến huyện X, S và chị S thuê nhà nghỉ và ngủ qua đêm tại đó. Đến ngày hôm sau S tiếp tục đưa chị S đến ăn cơm tại lán nương của P, khi gặp P, S nói dối chị S đây là chú của S tên là T. Đến buổi chiều tối cùng ngày S liên lạc với người đàn ông Trung Quốc trước đây đặt vấn đề tìm mua người để hẹn gặp giao dịch bán chị S. Nhưng người đàn ông này không đến được và nói với S sẽ cho một người khác đến để đón S, đồng thời thống nhất địa điểm gặp nhau. Sau khi đã thống nhất về địa điểm giao dịch, S dùng xe chở chị S rời khỏi lán nương của P trước, sau đó S gọi điện thoại cho P bảo P đi theo sau hỗ trợ S. Trên đường đi S tiếp tục gọi điện hướng dẫn P đi đón người đàn ông Trung Quốc đến mua S. P đón được người đàn ông Trung Quốc theo sự chỉ dẫn của S đưa về chỗ S và chị S đứng đợi. Khi gặp nhau S nói dối chị S người đàn ông Trung Quốc mà P chờ đến là em trai của S, S bảo chị S đi theo người này để đi về nhà S trước còn S và P sẽ quay lại làm giấy tờ cho chị S để sau khi cưới nhau S sẽ đưa chị S sang Trung Quốc làm thuê cùng với bố mẹ S. Chị S nghe như vậy đã tin tưởng và đi theo người đàn ông Trung Quốc. Sau đó người đàn ông Trung Quốc này đưa cho S 6.000 nhân dân tệ và hẹn trả số tiền 6.000 nhân dân tệ còn lại cho S sau.

Sau khi bán chị S xong, S với P đi về thị trấn C, huyện X, S đưa cho P toàn bộ số tiền có được sau khi bán S đi đổi được 20.000.000 đồng, P đưa lại cho S. Sau đó S chia cho P 10.000.000 đồng rồi cùng nhau đi về nhà. Số tiền có được từ việc bán chị S thì S và P đã chi tiêu cá nhân hết.

Chị S sau khi bị S và P lừa bán đã bị người đàn ông Trung Quốc đến mua đưa đi gặp một người đàn ông Trung Quốc khác. Hai người này giữ chị S lại một thời gian sau đó đưa chị S đến bán cho một người đàn ông Trung Quốc khác để làm vợ. Chị S sinh sống cùng gia đình này khoảng 20 ngày thì bỏ trốn đến trình báo Công an Trung Quốc, ngày 01/11/2018 chị S được đưa trở lại Việt Nam.

Cáo trạng số 09/CT-VKS-P2 ngày 19/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố Thào Seo S về tội “Mua bán người” theo điểm d khoản 2 Điều 150 Bộ luật Hình sự và truy tố Chấn Seo P về tội “Mua bán người” theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 150 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi liên quan khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra. Chị S yêu cầu các bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần, danh dự nhân phẩm 20.000.000 đồng và giá trị chiếc váy và chiếc điện thoại mà S cất giữ hộ chị S đến nay chưa trả, trong đó chiếc váy giá trị 2.000.000 đồng và chiếc điện thoại giá trị 2.000.000 đồng. Ông D yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí đi lại trong các lần đi tìm, đón tìm chị S tổng cộng là 10.720.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Thào

Seo S và Chấn Seo P phạm tội “Mua bán người”; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 150, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thào Seo S từ 9 đến 10 năm tù, xử phạt bị cáo Chấn Seo P từ 12 đến 13 năm tù; về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận mức bồi thường do bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan thỏa thuận tại phiên tòa; về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Sĩ.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày lời bào chữa: Nhất trí với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái về tội danh truy tố và điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt cụ thể: Các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo S phạm tội lần đầu và đã tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế, bị cáo S trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, bị cáo P không phải là người khởi xướng trong việc thực hiện tội phạm, các bị cáo đều không có thu nhập nên đề nghị không phạt tiền đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 3 Điều 150, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chấn Seo P 12 đến 13 năm tù, áp dụng điểm d khoản 2 Điều 150, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thào Seo S từ 8 đến 9 năm tù; về vật chứng tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo S; về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan thỏa thuận được mức bồi thường đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

Các bị cáo Thào Seo S, Chấn Seo P không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và nhất trí với nội dung bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Nhất trí với việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Mua bán người” và việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết. Về trách nhiệm dân sự đối với số tiền các bị cáo phải bồi thường cho chị S là 17.500.000 đồng thì trong vụ án này, bị cáo S là người giữ vai trò chính nên cần phải có trách nhiệm bồi thường nhiều hơn so với bị cáo P cụ thể: Bị cáo S có trách nhiệm bồi thường 14.000.000 đồng còn bị cáo P có trách nhiệm bồi thường 3.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng đầu tháng 8 năm 2018 Thảo Seo S gọi điện làm quen với chị Sùng Thị S với mục đích đưa chị S sang Trung Quốc bán. Để thực hiện được mục đích của mình, S sử dụng thủ đoạn giả vờ yêu đương, hứa hẹn lấy làm vợ, sau khi tạo được lòng tin với chị S thì S rủ Chấn Seo P cùng thực hiện việc đưa chị S sang Trung Quốc bán. Ngày 16/8/2018 Thảo Seo S và Chấn Seo P đến thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai đón chị S, đến hôm sau S đưa chị S về lán nướng của P tại thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang và đến chiều tối cùng ngày sau khi liên lạc được với người đàn ông Trung Quốc thì S sử dụng xe máy chở chị S rời khỏi lán nướng của P đến biên giới Việt Nam - Trung Quốc, đồng thời S bảo P đi sau hỗ trợ và chỉ dẫn cho P đón người đàn ông Trung Quốc, sau khi đón được người đàn ông Trung Quốc đưa đến điểm hẹn mà S và chị S đứng đợi, S đã giao chị S cho người đàn ông Trung Quốc và nhận của người này 6.000 nhân dân tệ. Khi về thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang S đưa 6.000 nhân dân tệ cho P đem đi đổi được 20.000.000 đồng, S và P chia nhau mỗi người 10.000.000 đồng. Chị S bị đưa sang Trung Quốc bán làm vợ cho một người đàn ông Trung Quốc đến ngày 18/9/2018 thì chị S bỏ trốn được và đến Công an Trung Quốc trình báo, ngày 01/11/2018 chị S được trao trả về Việt Nam. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán người”. Chị Sùng Thị S đã bị đưa ra khỏi biên giới nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nên bị cáo Thảo Seo S phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 150 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Chấn Seo P, ngày 04/12/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai 03 năm tù về tội “Mua bán người” theo quy định tại điểm đ, e khoản 2 Điều 119 Bộ luật Hình sự năm 1999 là tội đặc biệt nghiêm trọng mà tính đến thời điểm phạm tội lần này chưa được xóa án tích nay lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên bị coi là “Tái phạm nguy hiểm” và bị cáo P phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 150 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị Sùng Thị S, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân. Các bị cáo lợi dụng sự nhẹ dạ, cả tin và sự thiếu hiểu biết của chị Sông, coi chị S như một món hàng hoá để mua bán, trục lợi bất chính.

[4] Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, bị cáo Thảo Seo S trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Riêng bị cáo Chấn Seo P là người có nhân thân xấu, năm 2003 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và năm 2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán người”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật.

[5] Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Sĩ chưa phạm tội lần nào và tỏ ra ăn năn

hồi cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; bị cáo P đã bị kết án nên chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo”. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

[6] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ, thấy cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như việc răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Bị cáo Thảo Seo S là người chủ động trong việc thực hiện tội phạm, trực tiếp liên lạc với người mua và làm quen, lừa dối chị S để đưa sang Trung Quốc bán, sau đó đã rủ Chân Seo P cùng thực hiện tội phạm và P đã thực hiện với vai trò giúp sức. Nên bị cáo S bị coi là giữ vai trò chính trong vụ án, còn bị cáo P giữ vai trò sau bị cáo S. Do đó, đối với bị cáo S cần phải có hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt, bị cáo P xử phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

[8] Các bị cáo đều không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Đối với hai người đàn ông Trung Quốc mua Sùng Thị S, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái không đề cập đến việc xử lý trong vụ án này.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi liên quan với các bị cáo thỏa thuận thống nhất số tiền bồi thường cho chị S là 17.900.000 đồng và Bồi thường cho ông D là 10.720.000 đồng. Trong đó bị cáo S bồi thường cho chị S 11.950.000 đồng và bồi thường cho ông D là 5.360.000 đồng; bị cáo P bồi thường cho chị S 6.950.000 đồng và bồi thường cho ông D 5.360.000 đồng.

Xét thỏa thuận việc bồi thường nêu trên giữa người bị hại và người có quyền lợi liên quan với các bị cáo là phù hợp với pháp luật cần được công nhận.

[11] Về xử lý vật chứng và tiền do phạm tội mà có:

Đối với số tiền 6.000 nhân dân tệ có được từ việc bán chị Sùng Thị S, sau đó các bị cáo đổi được 20.000.000 đồng và chia nhau mỗi người 10.000.000 đồng, số tiền này các bị cáo đã sử dụng hết cơ quan điều tra không thu giữ được, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE thu giữ của bị cáo Thảo Seo S, đây là chiếc điện thoại bị cáo đã sử dụng để liên lạc thực hiện hành phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo Thào Seo S và Chấn Seo P (tên gọi khác Chấn Seo P) phạm tội “Mua bán người”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 150, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Thào Seo S 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 10/12/2018.

- Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 150, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Chấn Seo P (Chấn Seo P) 12 (mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt là ngày 10/12/2018.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Truy thu đối với bị cáo Thào Seo S 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước;

Truy thu đối với bị cáo Chấn Seo P (Chấn Seo P) 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước;

- Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường giữa chị Sùng Thị S và ông Sùng A D với các bị cáo như sau:

Bị cáo Thào Seo S bồi thường cho chị Sùng Thị S số tiền 11.950.000 (mười một triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng và bồi thường cho Ông Sùng A D số tiền 5.360.000 (năm triệu ba trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Bị cáo Chấn Seo P bồi thường cho chị Sùng Thị S số tiền 6.950.000 (sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng và bồi thường cho Ông Sùng A D số tiền 5.360.000 (năm triệu ba trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE đã qua sử dụng, số IMEI 863718034041833 bên trong có 02 sim thu giữ của bị cáo Thào Seo S.

- Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Các bị cáo Thào Seo S và Chấn Seo P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Thào Seo S phải chịu 865.500 (tám trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Chấn Seo P phải chịu 615.500 (sáu trăm mười lăm nghìn năm trăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Các bị cáo (tạm giam);
- Bị hại, người có quyền lợi liên quan;
- Người bào chữa;
- THAHS(5);
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Việt Hà